

3.1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Tổ chức bố trí mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, biển báo,... trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2. Mô tả biện pháp thi công các hạng mục chính của công trình: Phần Hạ tầng kỹ thuật, phần Nhà lớp học, điện, PCCC, ...và hạng mục chính trong thiết kế.	Có đề xuất phương án, biện pháp thi công khả thi, tuân thủ các yêu cầu của E-HSMT, hồ sơ thiết kế được duyệt và có Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công hợp lý, khả thi.	Đạt
	Đề xuất phương án, biện pháp thi công thiếu khả thi hoặc không tuân thủ các yêu cầu của E-HSMT, hồ sơ thiết kế được duyệt hoặc thiếu Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công (hoặc Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công không hợp lý).	Không đạt
3. Bản vẽ biện pháp thi công: a. Bản vẽ thi công tổng thể các hạng mục chung phù hợp với tiến độ. b. Bản vẽ thi công chi tiết các hạng mục chính.	Bản vẽ thi công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình phù hợp với giải pháp kỹ thuật trong thuyết minh biện pháp thi công; Đầy đủ bản vẽ theo các hạng mục chính của công trình.	Đạt
	Thiếu bản vẽ thi công tổng thể, hoặc thiếu bản vẽ chi tiết các hạng mục công trình, hoặc có nhưng không phù hợp với giải pháp kỹ thuật trong thuyết minh biện pháp thi công; Không đầy đủ bản vẽ theo các hạng mục chính của công trình.	Không đạt

4. Sơ đồ, nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là vị trí nhân sự chủ chốt.	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của nhân sự chủ chốt.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Thời gian thực hiện gói thầu.	- Nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện gói thầu \leq 06 tháng .	Đạt
	- Nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện gói thầu $>$ 06 tháng .	Không đạt
2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa Vật tư, vật liệu và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi giữa các nội dung thực hiện.	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ, phù hợp giữa các nội dung thực hiện.	Không đạt
3. Biểu tiến độ thi công.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là	Không đạt

	không đạt.	
--	------------	--

3.3. Cách thức quản lý công trình, gói thầu:

3.3.1. Tổ chức quản lý công trình, gói thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Quản lý công trường	Có đề xuất phương pháp, trình tự quản lý tổng thể công trường xây dựng của gói thầu đảm bảo quy trình, quy định hiện hành về nội dung quản lý thi công xây dựng công trình hiện hành của Nhà nước.	Đạt
	Không đề xuất phương pháp, trình tự quản lý tổng thể công trường xây dựng của gói thầu đảm bảo quy trình, quy định hiện hành về nội dung quản lý thi công xây dựng công trình hiện hành của Nhà nước.	Không đạt
2. Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị tại công trình.	Có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình hoặc có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; Thí nghiệm VLXD, kiểm tra chất lượng; Nêu đúng, đủ quy trình nghiệm thu, hoàn công theo quy định của Pháp luật về xây dựng.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; Không Thí nghiệm VLXD, kiểm	Không đạt

	tra chất lượng; Không đúng, hoặc không đủ quy trình nghiệm thu, hoàn công theo quy định của Pháp luật về xây dựng.	
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Đối với vật tư, vật liệu, thiết bị chính: Cát, đá xi măng, đất đắp, cốt nhựa, gạch bê tông; thép, đầu nối, dây dẫn điện; aptomat; thiết bị đưa vào sử dụng...	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc phân cung cấp: Vật tư, vật liệu; Phân thiết bị định hình, thiết bị mua sẵn có của nhà sản xuất hoặc đại lý bán hàng để chứng minh khả năng cung ứng vật tư, vật liệu cho gói thầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, vật liệu của nhà sản xuất hoặc đại lý bán hàng để chứng minh khả năng cung ứng vật tư, vật liệu; Cấu kiện; Thiết bị lắp đặt sẵn cho gói thầu.	Không đạt
2. Giải pháp quản lý; sử dụng vật tư, vật liệu chính và thiết bị.	Có giải pháp quản lý; sử dụng vật tư, vật liệu chính hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp quản lý; sử dụng vật tư, vật liệu chính nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công; tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

3.3.3. An toàn lao động; vệ sinh môi trường; phòng cháy, chữa cháy:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Biện pháp an toàn lao động.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Bảo hành, bảo trì: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành và công tác bảo trì lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành và công tác bảo trì nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
2. Phương án bảo hành, bảo trì	Đề xuất phương án bảo hành, bảo trì trong thời gian thuộc trách nhiệm của nhà thầu; Có nêu thời gian thực hiện cụ thể, rõ ràng gắn liền trách nhiệm thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không có đề xuất phương án bảo hành, bảo trì trong thời gian thuộc trách nhiệm của nhà thầu; Không nêu thời gian thực bảo trì hiện cụ thể.	Không đạt

3.5. Uy tín và kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Uy tín của nhà thầu: Thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trong 03 năm 2022, 2023, 2024 trở lại đây	Cam kết đảm bảo uy tín: - Không có công trình nào không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Không có hợp đồng nào bỏ dở, chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không đang bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong đấu thầu.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật (có lỗi vi phạm) một trong các nội dung sau: - Có công trình không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Có hợp đồng bỏ dở, kết luận bị chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu gây thất thiệt, bất lợi cho Chủ đầu tư. - Nhà thầu đang bị cấm tham gia hoạt động đấu	Không đạt

	<p>thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào.</p> <p>- Nhà thầu bị Chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong đấu thầu.</p>	
<p>2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Cam kết tuân thủ quy định.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không cam kết, hoặc có cam kết nhưng lịch sử nhà thầu đã có vi phạm (Đã công khai trên mạng DTQG; hoặc bị phát hiện vi phạm, hoặc không trung thực).</p>	<p>Không đạt</p>